

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **198/2023/HS-ST**

Ngày: 23/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Văn Giá
 2. Ông Nguyễn Văn Đông
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Dương Bá Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/HSST, ngày 09/8/2023 đối với **các bị cáo:**

1. Họ và tên: Trần Thị H, Sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc T1 và bà Lê Thị Nh; có chồng và 02 con sinh năm 2011 và 2016; Theo danh chỉ bản số 874 ngày 20/10/2022 và Trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: bị cáo **không có tiền án, tiền sự**; hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Trần Ngọc T2, sinh năm: 1984. HKTT và chỗ ở: huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc T1 và bà Lê Thị Nh; có vợ và có 02 con sinh năm 2012 và 2014; Theo danh chỉ bản số 875 ngày 20/10/2022 và Trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: bị cáo **không có tiền án, tiền sự**; hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) *Chị Nguyễn Thị N2*, sinh năm 1987; địa chỉ: xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

2) *Anh Trần Ngọc T3*, sinh năm 1982; địa chỉ: phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội (*Có mặt*).

3) *Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam*; địa chỉ: Toà nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, H sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên là “Trần H Thảo Dược” để thực hiện hoạt động buôn bán thảo dược và đồ ngâm rượu. Khoảng ngày 10/8/2022, có một tài khoản Facebook tên “Đ.N” nhắn tin hỏi mua của H bộ chân tay gấu (02 chân, 02 tay) thì H nhắn tin là không có sẽ tìm và báo sau. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo của mình tên “Đồ Ngâm Rượu Và Thảo Dược”, được đăng ký bằng số điện thoại 0981020229 nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “Đồ Rừng Ngâm Rượu – Hoa Hai Huoc” (Bên mỗi bán – thành viên trong nhóm Zalo H tham gia để lấy ảnh và bài đăng bán hàng, không biết số điện thoại) hỏi mua bộ chân tay gấu và được báo trọng lượng hàng nặng 10,1 kg, giá bán là 1.850.000 đồng/01 kg. H báo lại cho “Đ.N” hàng và trọng lượng như trên, giá bán là 2.200.000 đồng/01 kg, yêu cầu “Đ.N” đặt cọc 3.000.000 đồng, “Đ.N” đồng ý. Đến khoảng cuối tháng 8/2022, “Đ.N” sử dụng số tài khoản 106872339766 Ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 1.500.000 đồng đặt cọc đến số tài khoản 51510000237208, mở tại Ngân hàng BIDV của Trần Thị H và hẹn ngày 02/9/2022 sẽ lấy hàng. Ngày 02/9/2022, H gọi điện đến số thuê bao 0981565709 của “Đ.N” thì không liên hệ được. Ngày 03/9/2022, “Đ.N” gọi điện lại cho H báo ngày 05/9/2022 sẽ nhận hàng và nhờ H giao hàng cho khách của “Đ.N” luôn. “Đ.N” nói với H mình là người mua trung gian và bán lại cho khách với giá 3.000.000 đồng/01 kg, khách mua là người tên Chi (số điện thoại 0322538071). “Đ.N” và H thống nhất: H sẽ giao hàng cho Chi tại quận Long Biên, TP Hà Nội và thu của Chi 30.300.000 đồng tiền hàng và 1.000.000 đồng tiền vận chuyển; sau đó chuyển lại cho “Đ.N” khoản tiền chênh lệch là 8.300.000 đồng. H liên hệ với Bên mỗi bán yêu cầu giao hàng vào ngày 04/9/2022, Bên mỗi bán yêu cầu H chuyển khoản thanh toán trước khi nhận hàng, số tiền là 18.500.000 đồng. H sử dụng số tài khoản 51510000237208 ngân hàng BIDV của mình chuyển khoản cho Bên mỗi bán (số tài khoản của Bên mỗi bán là 0905255111 mở tại Ngân hàng MBBank, tên Do minh hoa) để thanh toán số tiền 18.500.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng “Đ.N” đặt cọc và 17.000.000 đồng của H ứng ra).

Trước đó (24/8/2022), H đã nhắn tin thuê T2 chở hàng và trong tin nhắn thì đã nói cho T2 biết hàng hoá là chân tay Gấu và là hàng cấm, T2 đồng ý chở thuê. Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2022, H gọi điện thoại cho T2 hẹn sáng 05/9/2022 đến Bến xe Nước ngầm lấy hàng là số chỉ gấu trên rồi chuyển cho một người ở quận Long Biên (người mua sẽ chủ động liên hệ hẹn địa chỉ cụ thể) để nhận số tiền 30.300.000 đồng tiền hàng và 1.000.000 đồng tiền vận chuyển.

Ngày 04/9/2022, tài khoản Zalo tên “Đ.N” nhắn tin cho T2 và bảo T2 liên hệ với một người phụ nữ tên Chi để giao hàng. Cùng ngày, H nhắn tin cho T2 bảo hôm sau sẽ nhận hàng của H gửi theo xe khách và cho số điện thoại của phụ xe tên Lợi. Khoảng 05h30 ngày 05/9/2022, Lợi và T2 gọi điện thoại hẹn địa điểm giao hàng. Sau khi nhận hàng, T2 để trong cốp sau xe ô tô của T2, sau đó nhắn tin cho tài khoản “Đ.N” báo nhận được hàng. Sau đó, người phụ nữ tên Chi gọi điện thoại cho T2 bảo chở đến khu GH6 KĐT Việt Hưng – Long Biên Hà Nội để giao hàng. Khi đến nơi, T2 gặp 01 người phụ nữ đang chờ trước hầm để xe chung cư. T2 mở cốp sau xe, lấy hàng ra và mở nắp thùng cho người này xem thì bị lực lượng công an ra kiểm tra, phát hiện còn người phụ nữ tên Chi đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trần Ngọc T2: 04 vật nghi là chi gấu đựng trong 01 thùng xốp, 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City màu trắng BKS 30G-735.46, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đỏ kèm 02 sim.
- Thu giữ của Trần Thị H: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh kèm sim.

Tại kết luận giám định 1343 ngày 13/9/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận: Chi động vật là *sản phẩm của loài động vật*; 04 chi gấu là chi loài *Gấu ngựa* có tên khoa học *Ursus thibetanus*, Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong nhóm IB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ)

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị H và Trần Ngọc T2 khai nhận như trên, phù hợp với lời khai của người liên quan, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số chi gấu, phương thức thanh toán, vận chuyển...:

Tối 04/9/2022, H nhận được hàng (từ xe khách tại Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An) là một thùng xốp màu trắng cỡ khoảng 30cm x 30cm x 40cm. H đã mở kiểm tra thấy bên trong có 04 túi nilong màu đen, mỗi túi chứa 01 chi gấu còn nguyên lông, H dùng băng dính dán lại, khi nhận hàng không có bất kỳ giấy tờ, chứng từ gì kèm theo. Do lúc nhận hàng diễn ra nhanh trên đường nên H không nhớ địa điểm nhận hàng ở đâu, cũng như các thông tin về xe khách, người chuyển hàng cho H. Sau đó, H gọi điện cho Ngô Trí Lợi (là phụ xe khách chạy tuyến Hà Nội – Vinh thỉnh thoảng H có nhờ chuyển hàng ra Hà Nội) để nhờ chuyển thùng hàng trên cho T2 tại bến xe Nước Ngầm. H nhắn tin số điện thoại của Lợi cho T2 và số điện thoại của T2 cho “Đ.N” để các bên tiện liên hệ giao nhận hàng.

Đối với các đối tượng có tên trên tài khoản zalo là “Bên mỗi bán” và “Đ.N”, H chưa gặp mặt bao giờ mà chỉ liên hệ qua mạng xã hội zalo, facebook, qua giọng nói khi gọi điện thoại thì H chỉ xác định “Đ.N” và “Bên mỗi bán” là

nam giới. Các thông tin khác của “Đ.N” và “Bên môi bán”, H hoàn toàn không biết.

Đối với số thuê bao 0981565709 được đối tượng “Đ.N” sử dụng, quá trình điều tra xác định người đăng ký số thuê bao là Lò Văn Phúc (SN: 14/01/1986, địa chỉ: Bản Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu). Phúc khai: Từ trước đến nay, Phúc không sử dụng hay đăng ký số điện thoại 0981565709. Phúc không biết và không giao dịch gì với T2, H.

Đối với số thuê bao 0322538071 đối tượng tên “Chi” sử dụng, xác minh kết quả chưa được đăng ký thông tin, ngoài ra không còn tài liệu nào khác.

Đối với Ngô Trí Lợi, tài liệu điều tra thể hiện Trần Thị H khi đưa thùng hàng nhờ Lợi chuyển, H không nói rõ hàng gì, Lợi cũng không hỏi gì, do là chỗ bạn học cũ và cùng quê nên H chuyển thùng hàng trên không mất tiền.

Đối với chị Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1987; vợ Trần Ngọc T2) là người đứng tên đăng ký số thuê bao 0963305789. Chị Nguyễn khai không biết gì việc Trần Ngọc T2 và Trần Thị H thỏa thuận với nhau về việc bán chi gấu. Số thuê bao trên chị Nguyễn đã cho Trần Ngọc T2 sử dụng từ năm 2015.

Quá trình điều tra không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác định Ngô Trí Lợi, Lò Văn Phúc và Nguyễn Thị N2 có liên hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các số tài khoản giao dịch tiền đặt cọc, nhận cọc:

- Số tài khoản 106872339766 mở tại Ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản là Phan Tuấn Phong (Sinh 02/8/1990, HKTT: TDP Đông Ngạc 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) được mở vào tháng 10/2020. Phong kinh doanh phụ kiện điện thoại từ 2014, đến 2020 Phong kinh doanh thêm dịch vụ chuyển tiền thu phí. Đối với giao dịch ngày 23/8/2022 chuyển khoản 1.500.000 đồng từ tài khoản của Phong sang tài khoản của H là một trong những giao dịch mà khách hàng thuê Phong chuyển khoản, Phong không nhớ ai đã thuê chuyển khoản, không biết gì về nội dung giao dịch này.

- Số tài khoản 0905255111 mở tại Ngân hàng MBBank: chủ tài khoản là Đỗ Minh Hòa (sinh năm 24/01/1995, HKTT: Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Hòa khai do có nhiều người là bạn bè buôn bán cùng ngành hàng cũng nhiều lần nhờ Hòa nhận tiền và chuyển đi tiền hàng qua tài khoản của mình, vào ngày 23/8/2022 cũng có người nhờ Hòa nhưng đã lâu không nhớ cụ thể là ai. Qua điều tra, xác minh không có sự liên quan giữa tài khoản zalo “Đồ Rừng Ngâm Rượu” với số điện thoại của Hòa, không đủ cơ sở xác định Hòa là người đã nhắn tin mua bán chi gấu với H.

- Số 37510000416113 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là tài khoản ngân hàng nhận được 16.500.000 đồng từ tài khoản 0905255111 của Đỗ Minh Hòa trong cùng ngày 23/8/2022. Xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thị Huyền Trang (SN: 11/5/1988, HKTT: Thôn Gạo Đình –

Đức Ninh – Hàm Yên – Tuyên Quang). Qua làm việc với Trang xác định được Trang kinh doanh quần áo, hoa quả... có lượng giao dịch qua tài khoản rất nhiều. Ngày 23/8/2022, số tài khoản của Trang có nhận được 16.500.000 đồng nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ số tiền này là tiền gì, do ai chuyển, số tài khoản của người chuyển, Trang cũng không nhớ số tiền này sau đó sử dụng như thế nào. Trang không biết Họa là ai và Trang chưa từng buôn bán chi gấu.

Do không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác định Phan Tuấn Phong, Nguyễn Thị Huyền Trang và Đỗ Minh Họa có liên quan đến việc mua - bán chi gấu với các bị cáo.

Đôi với chiếc xe ô tô BKS: 30G – 735.46: kết quả xác minh thể hiện đăng ký xe mang tên Trần Ngọc T2, hiện đang là tài sản bảo đảm trong hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 6943867.20, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9325852.20 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng VIB với Trần Ngọc T2 và vợ là chị Nguyễn Thị N2; chiếc xe ô tô BKS: 30G – 735.46 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng. Trần Ngọc T2 khai chiếc xe trên là tài sản của anh Trần Ngọc T3 là anh ruột của T2. T2 thống nhất chung tiền với anh Thành để mua chiếc xe trên, mỗi tháng T2 phải trả cho Thành 10.000.000 đồng, còn tiền gốc và lãi vay của ngân hàng thì anh Thành đưa tiền cho T2 để trả ngân hàng, anh Thành cho T2 đứng tên đăng ký chiếc xe trên.

Anh Trần Ngọc T3 khai: năm 2020, tôi và em trai là Trần Ngọc T2 có mua lại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City BKS 30G-735.46 đã qua sử dụng, với mục đích để hai anh em cùng chạy xe dịch vụ. Tại thời điểm mua thì giá chuyển nhượng là gần 500 triệu đồng. Tôi và T2 có thỏa thuận mỗi người bỏ ra ½ tiền nhưng do cả tôi và T2 đều không có đủ tiền nên tôi đã bỏ ra 150 triệu đồng để trả cho chủ xe, còn 2 anh em phải vay thêm ngân hàng hơn 300 triệu đồng. Do đăng ký xe chỉ đứng tên một người mà tại thời điểm mua xe thì T2 hoàn toàn chưa có tiền, nên số nợ ở ngân hàng nhiều hơn tôi, do đó chúng tôi thỏa thuận để cho T2 đứng tên trên đăng ký xe và làm thủ tục vay ngân hàng, để vợ chồng T2 có ý thức trả nợ. Quá trình vay thì chúng tôi vẫn trả gốc lãi cho ngân hàng VIB đầy đủ, số tiền trả ngân hàng là do T2 và tôi chạy xe dịch vụ và trích lại tiền để thanh toán hàng tháng. Chủ yếu tiền trả ngân hàng là của tôi nhưng do T2 là người ký hợp đồng vay nên tôi đưa tiền mặt cho T2 để T2 tự trả ngân hàng, T2 trả bằng phương thức nào (tiền mặt hay chuyển khoản hay tự trích vào tài khoản của T2...) thì tôi không biết.

Chị Nguyễn trình bày: chị là vợ bị cáo T2, khi bị cáo T2 làm thủ tục vay tiền tại ngân hàng để mua xe ô tô chạy dịch vụ, thì Ngân hàng yêu cầu cả hai vợ chồng cùng phải ký hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp, vì ngân hàng cho rằng chiếc xe ô tô mua trong thời kỳ hôn nhân thì là tài sản chung vợ chồng. Chị Nguyễn cũng khẳng định chiếc xe ô tô bị thu giữ, ngoài một phần là của anh Thành thì phần còn lại là của vợ chồng chị.

Anh Thành, chị Nguyễn và bị cáo T2 đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô trên.

Ngân hàng Thương mại Quốc tế (VIB) do người đại diện theo uỷ quyền trình bày: anh Trần Ngọc T2 và chị Nguyễn Thị N2 vẫn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của mình theo quy định. Tuy nhiên, anh T2 đã sử dụng chiếc xe là tài sản thế chấp cho khoản vay vào việc vi phạm pháp luật, nên theo Khoản 9.1.4 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp thì khoản vay của anh T2, chị Nguyễn được chuyển sang nợ xấu. Do vậy, Ngân hàng Thương mại Quốc tế VIB đề nghị cơ quan tố tụng bàn giao chiếc xe ô tô trên để ngân hàng thực hiện thu hồi nợ theo quy định.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSLB ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trần Ngọc T2 về tội **“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”** theo **Điểm b Khoản 1 Điều 244** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1) Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo vì các bị cáo là anh em ruột thịt trong một nhà, cả hai đều là lao động chính trong gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội, từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật.

2) Đối với chiếc xe ô tô bị thu giữ, bị cáo T2, anh Thành và chị Nguyễn vẫn giữ quan điểm như đã khai tại cơ quan điều tra là anh Thành cùng vợ chồng T2 chung tiền mua xe để chạy dịch vụ và đều có nguyện vọng xin được trả lại xe vì đây là công cụ lao động của T2 và anh Thành, vừa để nuôi sống gia đình vừa để trả nợ cho Ngân hàng.

3) Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam giữ quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng để thu hồi tài sản đảm bảo cho khoản nợ.

4) Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 244, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, các Điều 17 và 58 và 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 36 đến 36 tháng, bị cáo T2 từ 14 đến 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 28 đến 34 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 04 chi gấu; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động nhân thu giữ của các bị cáo; đối với chiếc xe ô tô xác định là

tài sản chung của anh Trần Ngọc T3, bị cáo Trần Ngọc T2 và chị Nguyễn Thị N2, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo T2 chiếc xe ô tô đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trần Thị H nhận lời tìm mua 04 chi gấu để bán cho khách, việc tìm nguồn hàng, thoả thuận giá cả, phương thức giao nhận hàng và thanh toán tiền do H trực tiếp làm việc với người mua, sau đó thuê Trần Ngọc T2 đi giao cho khách, T2 biết hàng đi giao là mặt hàng cấm nhưng vẫn nhận lời vừa để giúp em gái bán được hàng vừa để tăng thu nhập. Vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 05/9/2022, tại khu vực Chung cư GH6 khu đô thị Việt Hưng, thuộc tổ 14, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, khi Trần Ngọc T2 đang chuẩn bị giao 01 thùng xốp chứa 04 chi của loài Gấu Ngựa (có tên khoa học là *Ursus thibetanus*) thì bị tổ công tác Công an quận Long Biên bắt quả tang cùng vật chứng.

[2] Gấu Ngựa là loài có tên trong Phụ lục I – Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, đồng thời có tên trong nhóm IB - Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Cả H và T2 đều nhận thức được việc mua bán cá thể hoặc bộ phận không tách rời cơ thể của loài Gấu Ngựa này là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do hám lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, tội danh và hình phạt được qui định tại Điểm b Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tuy không trực tiếp tham gia vào việc săn bắt và giết hại cá thể Gấu ngựa để lấy chi, tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã nhưng đã góp phần tiếp tay cho việc săn bắt, giết hại động vật đang được bảo vệ, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm trong môi trường sinh thái. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[3.1] Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, Trần Thị H là người trực tiếp giao dịch mua bán, tìm nguồn hàng, còn Trần Ngọc T2

với vai trò giúp sức vận chuyển hàng hoá từ người bán tới người mua. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo T2.

[3.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có bác ruột của chồng là liệt sỹ, có bố chồng được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, được chính quyền địa phương xác nhận nhiệt tình tham gia các hoạt động chung trong công tác phòng chống dịch Covid-19 (nấu ăn cho người bị cách ly), phòng chống lũ lụt... nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt nhưng thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 04 chi Gấu Ngựa theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 màu đỏ (có gắn sim) đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T2, 01 điện thoại OPPO màu xanh (bên trong gắn 02 sim) đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H, là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6.3] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, BKS: 30G-735.46:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Thành giao nộp Biên bản thoả thuận ghi ngày 05/12/2020 giữa anh Trần Ngọc T3, bị cáo Trần Ngọc T2, chị Nguyễn Thị N2 về việc thoả thuận vay tiền và chung tiền mua xe ô tô, trong đó có thoả thuận

giao cho T2 là người đứng tên trên đăng ký xe, làm thủ tục vay ngân hàng... Biên bản nêu trên có chữ ký người làm chứng là anh Nguyễn Văn Chung.

Tại lời khai của người làm chứng, anh Nguyễn Văn Chung xác nhận: anh Chung và T2 là bạn bè quen biết đã từ lâu nên quen biết cả anh em trong gia đình nhà T2. Ngày 05/12/2020 anh Chung đến nhà T2 chơi và đã chứng kiến cuộc nói chuyện giữa Thành (anh trai của T2) cùng vợ chồng T2 đang bàn nhau về việc chung tiền mua xe chạy dịch vụ, nên đã ký với tư cách người làm chứng.

Xét lời khai của anh Thành, chị Ngân và bị cáo T2 phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Chung. Có đủ cơ sở xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, BKS: 30G-735.46 là tài sản chung của anh Trần Ngọc T3, Trần Ngọc T2 và vợ là chị Nguyễn Thị N2, do Trần Ngọc T2 đứng tên trên giấy tờ đăng ký chủ sở hữu.

Chiếc xe ô tô nêu trên do vợ chồng T2 vay tiền ngân hàng để mua và đang thế chấp để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 6943867.20 ngày 14/12/2020 của Ngân hàng VIB. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng VIB xác nhận vợ chồng T2, Nguyên vẫn thực hiện thanh toán gốc, lãi đều đặn các kỳ, không vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên việc T2 sử dụng tài sản thế chấp để thực hiện hành vi phạm tội là đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nên ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ xấu, khoản nợ có rủi ro cao và đề nghị được thu hồi tài sản thế chấp.

Xét phần tài sản của bị cáo T2 trong khối tài sản chung (hợp nhất, không chia phần) chiếm tỷ lệ nhỏ, việc bị cáo T2 sử dụng xe ô tô để thực hiện việc hành vi vi phạm pháp luật thì những người đồng sở hữu tài sản là anh Thành và chị Nguyên không được biết. Tại phiên tòa, anh Thành và chị Nguyên cũng đề nghị HĐXX tuyên trả tài sản cho bị cáo T2 là đại diện của những người đồng sở hữu. Do vậy, trả lại xe ô tô nêu trên cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 là người đứng tên trên giấy đăng ký xe là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo T2 và vợ là chị Nguyên vi phạm nghĩa vụ đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam căn cứ vào thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6943867.20 ngày 14/12/2020 và Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 9325852.20 ngày 14/12/2020 thực hiện quyền khởi kiện vụ án dân sự để thu hồi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 244, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 và 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị H** và **Trần Ngọc T2** phạm tội ***“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”***.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị H về Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quỳnh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Ngọc T2 về Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo H và T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 chi loài Gấu Ngựa có tên khoa học là Ursus thibetanus;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 màu đỏ (bên trong gắn sim) đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T2, 01 điện thoại OPPO màu xanh (bên trong gắn 02 sim) đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T2 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, BKS 30G-735.46 màu trắng qua sử dụng (đã niêm phong 04 cánh cửa, nắp capo và cốp sau).

(04 chi Gấu Ngựa hiện đang được gửi giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, theo Văn bản về việc gửi giữ vật chứng số 2425/CQĐT(KT) ngày 05/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên. Các vật chứng còn lại hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh